

Số: 33/2012/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về bãi bỏ, bổ sung, điều chỉnh một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thực hiện chính sách an sinh xã hội từ ngân sách thành phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Sau khi xem xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 17/12/2012 của UBND Thành phố về đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, thực hiện chính sách an sinh xã hội và các lĩnh vực có liên quan giai đoạn 2013-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội và ý kiến thảo luận của các Đại biểu tại kỳ họp thứ 4, HĐND Thành phố Hà Tĩnh khoá XIX,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân Thành phố nhất trí thông qua việc bãi bỏ, bổ sung, điều chỉnh một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, thực hiện chính sách an sinh xã hội từ ngân sách Thành phố giai đoạn 2013-2015, như sau:

Điều 1. Bãi bỏ một số cơ chế

1- Cơ chế duy tu, bảo trì các tuyến đường nhựa đã đưa vào khai thác sử dụng từ 02 năm theo Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 23/12/2011 của HĐND Thành phố Hà Tĩnh. UBND thành phố căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm để bố trí kinh phí hỗ trợ duy tu thường xuyên cho các phường, xã chủ động thực hiện.

2- Cơ chế hỗ trợ thêm sinh hoạt phí (ngoài quy định của tỉnh) đối với giáo viên mầm non ngoài biên chế có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên được thông qua tại Nghị quyết kỳ họp thứ 17, HĐND thành phố khoá XVIII ngày 29/12/2010.

Điều 2. Bổ sung, điều chỉnh cơ chế hỗ trợ đầu tư và phát triển sản xuất

1- Về sản xuất nông nghiệp:

a) Đối với mô hình nuôi gà siêu trứng: hỗ trợ 100% giá giống (hỗ trợ một lần trong năm đầu sản xuất) cho các hộ chăn nuôi có quy mô 1.000 con gà đẻ trứng

lên, mua gà giống 1 ngày tuổi. Thành phố tổ chức nghiệm thu sau 2 tháng thả nuôi và khi nghiệm thu phải có đủ từ 1.000 con trở lên (theo hoá đơn mua giống và thực tế chăn nuôi có tính đến tỷ lệ chết) mới được hỗ trợ.

Riêng đối với các hộ đã tự cung ứng giống để nuôi: căn cứ vào hồ sơ mua giống của các hộ và số lượng tổng đàn khi nghiệm thu, nếu đạt quy mô cũng được hỗ trợ. Các hộ chăn nuôi phải thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh.

b) Các cơ sở chăn nuôi lợn thịt tập trung (có thường xuyên 300 con trở lên) được hỗ trợ: mức 50 triệu đồng/cơ sở (hỗ trợ 1 lần/cơ sở, sau khi cơ sở hoàn thành đưa vào hoạt động).

c) Hỗ trợ xây dựng cánh đồng mẫu:

- “Cánh đồng mẫu” phù hợp với quy hoạch vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa của Thành phố đã được phê duyệt và quy hoạch nông thôn mới tại các xã; Thực hiện áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong canh tác; có quy mô diện tích tối thiểu 10 ha đối với sản xuất lúa hàng hóa cùng một loại giống do Thành phố chỉ đạo, từ 05 ha trở lên đối với sản xuất lạc hàng hoá; 01 ha trở lên đối với vùng rau tập trung.

- Cơ chế hỗ trợ (trong năm đầu sản xuất):

+ Đối với cánh đồng lúa: hỗ trợ 100% giá giống; 100% ni lông che phủ mạ.

+ Đối với cánh đồng lạc: hỗ trợ 30% giá giống.

+ Đối với cánh đồng rau: hỗ trợ 50% giá giống.

+ Chính sách hỗ trợ khác (trong năm đầu sản xuất): Ngân sách thành phố sẽ xem xét hỗ trợ cho công tác quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trong thực hiện cánh đồng mẫu. Hỗ trợ việc xét nghiệm mẫu đất, nước, chuyển giao kỹ thuật trong thực hiện cánh đồng rau.

d) Hỗ trợ sản xuất hoa lyly tại các hộ gia đình:

Hộ gia đình trồng tập trung 2.000 cây hoa ly ly trở lên được hỗ trợ 50% giá giống, mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/hộ trong năm đầu; và hỗ trợ 25% giá giống cho 02 năm tiếp theo.

đ) Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản:

- Hộ gia đình nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức bán thâm canh, có quy mô diện tích tập trung 1ha trở lên (diện tích tối thiểu mỗi ao 0,5ha), mật độ thả nuôi 50 đến 70 con/m² được hỗ trợ 1 lần 50% giá giống trong năm đầu sản xuất đối với nuôi thủy sản vụ Xuân Hè, mức hỗ trợ tối đa 35 triệu đồng/hộ.

- Hộ nuôi cá chêm trong ao đất với hình thức bán thâm canh, mật độ nuôi 0,8 con đến 01 con/m², diện tích nuôi tập trung 0,5ha trở lên được hỗ trợ 30% giá giống, mức hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/hộ.

2. Về hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

a) Bổ sung cơ chế đối với xây dựng đường giao thông tại các phường: 

- Đường bê tông xi măng: Chiều rộng đường $B_{\text{nền}} \leq 5\text{m}$, mặt đường $B_{\text{mặt}}$ 2,5-3,5m, hỗ trợ kinh phí phân xi măng dùng cho kết cấu mặt đường theo tiêu chuẩn quy định.

b) Hội quán:

- Đối với hội quán được đầu tư xây dựng tại địa điểm mới do chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố: Được thực hiện đầu tư xây dựng trên cơ sở thiết kế mẫu do UBND thành phố ban hành. Với quy mô:

+ Đối với hội quán 4 gian: Tổng mức đầu tư để tính hỗ trợ không quá 1.580 triệu đồng/công trình (*riêng nhà: 940 triệu đồng/nhà*).

+ Đối với hội quán 5 gian: Tổng mức đầu tư để tính hỗ trợ không quá 1.650 triệu đồng/công trình (*riêng nhà: 1.014 triệu đồng/nhà*).

- Mức hỗ trợ: Đối với san nền, công, hàng rào: Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100%. Đối với nhà hội quán: Giữ nguyên như cơ chế hiện hành.

3. Bổ sung cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng phát triển các chợ trên địa bàn:

Hỗ trợ 100% kinh phí giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, cấp điện, nước đến ngoài hàng rào theo quy hoạch và thiết kế được UBND thành phố duyệt. Quy mô tối thiểu là 3.000m^2 . Hình thức đầu tư xây dựng Chợ: theo hình thức xã hội hoá, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu và khả năng đầu tư, khai thác chợ. Các hạng mục còn lại để khai thác mặt bằng kinh doanh tại Chợ, do nhà đầu tư thực hiện.

Điều 3. Điều chỉnh một số cơ chế chính sách thực hiện Đề án “Một số giải pháp giảm nghèo, góp phần bảo đảm an sinh xã hội” .

1. Hỗ trợ làm nhà ở: Đối tượng là hộ nghèo, hộ chính sách thương, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ đặc biệt khó khăn về nhà ở. Mức hỗ trợ từ 20 triệu đồng/nhà lên 25 triệu đồng.

2. Nâng mức hỗ trợ từ mức 170.000 đồng/người/tháng lên mức 220.000 đồng/người/tháng cho đối tượng là người già cô đơn không nơi nương tựa và trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ.

Điều 4. Các nội dung khác.

Các cơ chế hỗ trợ trước đây chưa được điều chỉnh theo Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 29/12/2010 của HĐND Thành phố, Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 23/12/2012 của HĐND thành phố khoá XIX.

Các nội dung khác được quy định bằng cơ chế cụ thể, khi phát sinh nhu cầu UBND Thành phố thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố để tổ chức thực hiện và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Hội đồng nhân dân giao UBND Thành phố căn cứ kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu hàng năm được HĐND Thành phố thông qua và khả năng

ngân sách của địa phương để giao chỉ tiêu cho các địa phương và chỉ đạo thực hiện kịp thời. Đồng thời quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế hỗ trợ này.

Nghị quyết này đã được HĐND Thành phố khoá XIX, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Thành uỷ,
- TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND Thành phố khoá XIX;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố;
- HĐND, UBND, UBMTTQ các phường, xã;
- Lưu VP HĐND- UBND.



CHỦ TỊCH

Đậu Thị Thuỷ